

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/4/2018
V/v “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Công T.
2. Ông Nguyễn Minh H.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh N là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:

Ông: Trần Trung K1 - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 426/2017/TLST – HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồng T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp H, xã A, huyện Đ, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1992;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp H, xã A, huyện Đ, tỉnh B.

(chị T có mặt, anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A vào ngày 06/8/2015.

Nguyên nhân ly hôn: Anh chị thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn, anh K thường xuyên cờ bạc, mặc dù chị nhiều lần khuyên bảo nhưng anh K vẫn không sửa đổi và anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay, nay chị xác định không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Gia K, sinh ngày 18/9/2015 hiện đang chung sống với chị T. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia K2, sinh ngày 18/9/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra

Anh Nguyễn Trung K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: chị Hồng T phải nộp số tiền 300.000đ, chị T đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006866 ngày 13/12/2017 được chuyển thu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hồng T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trung K có địa chỉ cư trú tại xã A, huyện Đ, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Anh Nguyễn Trung K đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần nhưng không đến. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ nhưng anh K không đến, xem như anh tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của anh. Do đó, cần chấp nhận theo sự trình bày của chị T.

Chị T xác định trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn, anh K cờ bạc, không lo làm ăn, khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. HĐXX xét thấy, hôn nhân giữa hai anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia K2, sinh ngày 18/9/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét

Anh Nguyễn Trung K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Hồng T phải nộp số tiền 300.000đ, chị T đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006866 ngày 13/12/2017 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82,83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia K2, sinh ngày 18/9/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra

Anh Nguyễn Trung K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: chị Hồng T phải nộp số tiền 300.000đ, chị T đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006866 ngày 13/12/2017 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;
- Chi Cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N

